

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2022/HS-ST**

Ngày: 29-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **86/2022/HSST** ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN T (S), sinh năm: 1994, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp SC 2, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hải N, sinh năm: 1965 và bà Võ Thị S, sinh năm: 1970; Vợ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 2000, có 01 người con, sinh năm: 2021; Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1997. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn H**, sinh năm: 1997. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp BM, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Võ Lương K**, sinh năm: 1988. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp BM, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, khoảng cuối tháng 5-2021, bị cáo Nguyễn T có cho anh Nguyễn Đình T vay 1.000.000 đồng, thời hạn 01 tuần. Đến hạn không trả tiền nên bị cáo và anh Nguyễn Đình T đã xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-6-2021, anh Nguyễn Đình T đang ngồi chơi tại phòng khách nhà của anh Phùng Nhật H thuộc ấp BM, xã SC, huyện XL, Nguyễn H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến chơi. Thấy anh Nguyễn Đình T đang ngồi trong nhà, bị cáo bực tức nên khiển xe mô tô đến quán cà phê “PD”, thuộc ấp BM, xã SC lấy 01 con dao để chém anh Nguyễn Đình T. Biết bị cáo đi lấy hung khí để đánh mình, anh Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô bỏ đi để tránh mặt. Bị cáo cầm dao quay lại không thấy anh Nguyễn Đình T. Lúc này, anh Nguyễn Đình T gọi điện thoại hỏi bị cáo: “Anh bỏ đi lấy hàng chém em đúng không?”; bị cáo trả lời: “có đâu, anh chém mày làm gì” và rủ anh Nguyễn Đình T quay lại nhà anh Huy ngồi chơi nói chuyện, mục đích để lừa anh Nguyễn Đình T quay lại rồi chém. Đến Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh H, đến vị trí đường số 31 ấp BM, xã SC thì anh Nguyễn Đình T gặp anh Nguyễn H đang đi bộ ra quán tạp hóa mua đồ nên anh Nguyễn Đình T dừng xe lại hỏi anh Nguyễn H: “T đang ở đâu”. Lúc này, bị cáo từ cổng nhà anh H đi bộ ra tay phải cầm 01 con dao chạy đến vùng dao chém anh Nguyễn Đình T 01 nhát, anh Nguyễn Đình T đưa tay trái lên đỡ thì bị cáo chém trúng vào vị trí cổ tay trái gây thương tích. Sau đó, anh Nguyễn Đình T xuống xe bỏ chạy, bị cáo ném con dao về phía anh Nguyễn Đình T nhưng không trúng, anh Nguyễn Đình T bỏ chạy được 25 mét thì tự vấp ngã xuống đường, bị cáo đuổi theo dùng tay chân đá nhiều cái trúng vào người anh Nguyễn Đình T. Lúc này, anh Võ Lương K đang ngồi chơi trong nhà anh H chạy đến can ngăn, rồi chở anh Nguyễn Đình T đi cấp cứu.

Hậu quả:

* Tại Bản giám định pháp y về thương tích số **0707/TgT/2021** ngày 05-10-2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Đồng Nai cấp cho anh Nguyễn Đình T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Tổn thương đứt gân dạng dài, duỗi ngắn, duỗi dài, gân duỗi cổ tay quay dài, ngắn, hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít, tỷ lệ: 7%;
 - Tổn thương mẻ xương quay trái, tỷ lệ 2%;
 - Sẹo vết thương trên nền mô 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 02x0,3cm, tỷ lệ 2%;

Sẹo mổ nối với sẹo vết thương cẳng tay trái, kích thước 02 x 0,3cm, tỷ lệ 1%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Đình T là **12%**.

Vật chứng vụ án thu giữ:

01 (Một) dao rựa dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 29cm, bị cáo tự nguyện giao nộp.

Bản Cáo trạng số **91/CT-VKSXL** ngày 23-6-2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn T.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo tù **01 năm 6 tháng** đến **02 năm** tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo luật định; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Đình T: Anh yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường cho anh các khoản gồm: Tiền xe cấp cứu và ra viện về nhà 1.000.000đồng, chi phí điều trị 9.000.000đồng, tiền công lao động 6 tháng là 140 ngày (140 ngày x 500.000đồng/ngày = 70.000.000đồng), tiền công nuôi nấng (4 ngày x 250.000đồng/ngày = 1.000.000đồng), tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, tổng cộng là 101.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn từ việc chưa trả tiền vay nên khoảng 15 giờ 45 phút ngày 08-6-2021, tại đoạn đường số 31, thuộc ấp BM, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn T đã có hành vi sử dụng 01 con dao rựa dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 29cm, chém trúng vào cổ tay trái và dùng tay chân đấm, đá nhiều cái vào người anh Nguyễn Đình T gây thương tích. Hậu quả: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Đình T là 12%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo Nguyễn T sử dụng dao rựa dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 29cm (là hung khí nguy hiểm) chém anh Nguyễn Đình T thương tích 12% là thuộc trường hợp:

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc;

Do đó, bị cáo bị xét xử theo Điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Đình T, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[5] *Về dân sự:*

Anh Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần là 101.000.000đồng. Bị cáo chấp nhận 30.000.000đồng, anh Nguyễn Đình T đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng như vậy phải bồi thường bổ sung 20.000.000đồng.

[6] *Về vật chứng:*

01 (Một) dao rựa dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 29cm, là dụng cụ bị cáo sử dụng trong quá trình gây thương tích, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”.

1. Áp dụng Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Nguyễn T – **02 năm 8 tháng** (*Hai năm tám tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. *Về dân sự:*

Bị cáo Nguyễn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T **30.000.000** (*Ba mươi triệu*) đồng.

10.000.000 (*Mười triệu*) đồng bị cáo Nguyễn T tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số **0007559** ngày 27-6-2022 được chuyển cho anh Nguyễn Đình T để khấu trừ vào khoản tiền bồi thường; bị cáo phải bồi thường bổ sung **20.000.000** (*Hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Đình T (*Sau khi án có hiệu lực pháp luật*), bị cáo Nguyễn T phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. *Về vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) dao rựa dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 29cm, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **27-6-2022**.

4. *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn T phải nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **1.500.000** (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã SC;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng